

Số: 726/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố kết quả Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2022 (Có Phụ lục và Báo cáo kết quả Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2022 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2022, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, phân tích, có những giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2023 và các năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải

Phụ lục
KẾT QUẢ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ,
BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) TỈNH LAI CHÂU NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 30/05/2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Sở Tư pháp	83,08	1
2	Sở Tài chính	82,98	2
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	82,10	3
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	81,93	4
5	Sở Khoa học và Công nghệ	81,71	5
6	Sở Thông tin và Truyền thông	80,16	6
7	Sở Y tế	80,12	7
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	79,64	8
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	79,08	9
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	78,58	10
11	Sở Công Thương	78,31	11
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	77,61	12
13	Sở Xây dựng	77,14	13
14	Sở Giao thông – Vận tải	76,77	14
15	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu	73,67	15

2. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Ngân hàng Nhà nước	86,29	1
2	Cục thuế tỉnh	80,23	2
3	Công an tỉnh	80,00	3
4	BHXH tỉnh	79,48	4
5	Cục Quản lý thị trường	77,76	5
6	Cơ quan Hải quan	73,57	6

3. Các huyện, thành phố

STT	Tên đơn vị	Điểm số	Xếp hạng
1	Huyện Tân Uyên	96,06	1
2	Huyện Nậm Nhùn	91,65	2
3	Huyện Tam Đường	89,25	3
4	Huyện Than Uyên	80,64	4
5	Huyện Phong Thổ	79,11	5
6	Huyện Mường tè	78,45	6
7	Huyện Sìn Hồ	78,31	7
8	Thành phố Lai Châu	75,57	8